

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2019/DS-PT

Ngày: 01/8/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Hiếu

Bà Trần Thị Thu H

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Hữu Ph, sinh năm 1962(có mặt);

Địa chỉ: Số 40/3A, Phường x , thành phố M, tỉnh T

- Bị đơn: Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1982(có mặt);

Địa chỉ: Số 194, Ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh T.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N , sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 40/3A, Phường x , thành phố M, tỉnh T(Bà N có đơn xin vắng mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn – Huỳnh Thị Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn – anh Lê Hữu Ph trình bày: Vào ngày 04/11/2012, anh có cho chị Huỳnh Thị Thanh H vay số tiền 57.000.000 đồng. Khi vay tiền, chị H có viết biên nhận cho anh và cam kết mỗi tháng trả cho anh 1.650.000 đồng tiền lãi. Hai bên thỏa thuận, đến khi chị H chuyển nhượng đất sẽ trả tiền vốn cho anh mà không thỏa thuận thời gian cụ thể. Sau khi nhận tiền, chị H chỉ trả tiền lãi cho anh được 03 lần, mỗi lần chị H trả cho anh 1.000.000 đồng rồi không trả thêm nữa. Sau đó, anh đã yêu cầu chị H trả tiền nhiều lần và chị H hứa là khi chuyển nhượng được quyền sử dụng đất sẽ trả tiền cho anh. Chị H đã chuyển nhượng được đất nhưng vẫn không trả tiền chi anh. Nay anh yêu cầu chị H trả cho anh số tiền là 57.000.000 đồng tiền vốn và anh không yêu cầu tính lãi. Anh yêu cầu chị H trả cho anh số tiền trên làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – Huỳnh Thị Thanh H trình bày: Chị thừa nhận chị còn nợ anh Ph số tiền 57.000.000 đồng. Chị đã trả cho anh Ph tiền lãi nhiều hơn ba lần nhưng số tiền cụ thể là bao nhiêu thì chị không nhớ rõ. Anh Ph yêu cầu chị trả số tiền 57.000.000 đồng làm một lần thì chị không có khả năng trả tiền theo yêu cầu của anh Ph. Chị yêu cầu trả dần số tiền trên mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 05 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu Ph đối với số tiền 3.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu Ph.

Buộc chị Huỳnh Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hữu Ph số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng). Thời gian trả tiền được thực hiện làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không thi hành đối với số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, Huỳnh Thị Thanh H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm cho chị Huỳnh Thị Thanh H được trả dần số tiền 57.000.000 đồng. Chị H xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về thủ tục tố tụng và nội dung của bản án sơ thẩm : Theo tờ biên nhận do anh Ph cung cấp thì thể hiện chị H có nợ anh Ph số tiền 57.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án thì chị H trình bày có trả tiền cho anh Ph nhiều lần , nhưng không được anh Ph thừa nhận , chị H cũng không có chứng cứ gì để chứng minh. Việc chị H xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cũng không được anh Ph đồng ý. Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị H , giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thanh H lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Nguyên đơn khởi kiện bị đơn đòi trả số tiền vay 57.000.000đồng , nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật.

Bà Lê Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt , nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N theo qui định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà Lê Thị N. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/3/2019 , hội đồng xét xử đã tạm dừng phiên tòa để triệu tập bà Lê Thị N để làm rõ số tiền 3.000.000đồng mà chị H trình bày có gửi trả cho ông Ph , đồng thời tòa án sơ thẩm đưa bà N vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bà N chưa được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, chưa được công khai chứng cứ và tham gia hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng không có bà N với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm thủ tục tố tụng . Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm thì ông Ph cũng đã thừa nhận số tiền 3.000.000đồng chị H gửi bà N để trả cho ông , đồng thời ông Ph cũng đã rút yêu cầu khởi kiện chị H đối với số tiền 3.000.000đồng tại phiên tòa sơ thẩm , tòa án sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với số tiền này, các bên đương sự cũng không kháng cáo đối với số tiền 3.000.000đồng, nên không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, không làm thay đổi bản chất của vụ án nên không cần thiết hủy bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung : Nguyên đơn và bị đơn cùng trình bày thống nhất, ngày 04/11/2012 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 57.000.000 đồng, thời hạn vay

thỏa thuận khi nào bị đơn bán được đất sẽ trả tiền nhưng không ấn định thời gian trả cụ thể, bị đơn có viết biên nhận nợ và ký tên . Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 54.000.000đồng, nguyên đơn thống nhất số tiền 3.000.000đồng đã nhận là tiền vốn vay . Bị đơn cũng đồng ý trả số tiền nợ vay còn thiếu , nhưng xin trả mỗi tháng 500.000đồng, nguyên đơn không đồng ý và phát sinh tranh chấp.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử thấy rằng : Hợp đồng vay tài sản giữa chị H và anh Ph là có thật, anh Ph chứng minh bằng tờ biên nhận nợ và được chị H thừa nhận có nợ số tiền 57.000.000đồng từ ngày 04/11/2012, sau đó có trả được 3.000.000đồng, còn nợ lại 54.000.000đồng. Hai bên có tranh chấp với nhau về thời gian trả nợ mà thôi. Chị H kháng cáo cho rằng hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng. Xét thấy, nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử buộc chị H trả anh Ph số tiền 54.000.000đồng , thực hiện trả sau khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật. Chị H kháng cáo xin trả dần , cho rằng hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn là không có cơ sở để chấp nhận . Do chị H không có chứng cứ gì chứng minh, không được anh Ph đồng ý cho trả dần. Hơn nữa , số tiền anh Ph khởi kiện là số tiền vốn vay từ năm 2012 đến nay tiếp tục xin trả dần là thiệt thòi quyền lợi của anh Ph. Nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của của chị H , giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét lời đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận .

[5] Về án phí phúc thẩm : Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử:

Xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thanh H , giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu Ph đối với số tiền 3.000.000 đồng (do anh Ph rút yêu cầu).

3/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hữu Ph.

Buộc chị Huỳnh Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hữu Ph số tiền 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng). Thời gian trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không thi hành đối với số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm và 2.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do chị H nộp theo biên lai thu số 0014216 ngày 08/05/2019 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, xem như chị H thi hành xong phần án phí dân sự phúc thẩm.

-Hoàn trả lại ông Lê Hữu Ph số tiền 1.425.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013568 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt